

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HS-ST
Ngày: 15-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng.

Thẩm phán: Ông Sùng A Xà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lô Quang Thắng.

Bà: Nguyễn Thị Khuyên.

Ông: Phạm Quang Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-HS ngày 30/5/2018 đối với bị cáo:

Sùng A T, sinh ngày: 01/9/1986, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng Vả M, sinh năm: 1930 và bà: Giàng Thị K, sinh năm: 1932; có vợ: Vàng Thị S, sinh năm: 1988 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giam từ ngày 10/02/2018 cho đến nay và được trích xuất, áp giải đến phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Sùng A T: Ông Lê Đình T, Luật sư, Cộng tác viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 10/02/2018, Sùng A T đang ở nhà thì có anh trai là Sùng Sênh C ở cùng bản đến rủ T đi nhận Heroine cùng C ở khu vực biên giới Việt - Lào, giáp với bản G, xã N, huyện Đ mang về nhà cho C, C sẽ trả công cho T 5.000.000 VNĐ và hẹn khi nào đi C sẽ thông báo sau, T nhất trí.

Khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, T nhận được điện thoại của C nói C đang ở đầu bản T và hẹn gặp T tại Trung tâm xã M, huyện Đ để đi nhận Heroine, T nhất trí và đi xe máy đến điểm hẹn gặp C. Sau đó, mỗi người đi một xe máy đến đầu bản G, xã Na T, huyện Đ. Tại đây, C bảo T đi bộ theo khe nước hướng biên giới Việt - Lào thuộc địa phận bản G gặp Vàng A C là người Mông - Lào nhận 02 bánh Heroine mang về cho C để C bán cho người đàn ông tên là H ở T, vì C đã điện thoại trao đổi và hẹn gặp C, T đồng ý. Và đi bộ một mình theo sự chỉ dẫn của C, đi được khoảng 30 phút thì T gặp 02 người đàn ông dân tộc Mông Lào. Qua trao đổi, một người đàn ông đã lấy 02 bánh Heroine từ trong chiếc túi vải đang đeo trên người ra đưa cho T, T nhận và cất giấu 02 bánh Heroine vào túi áo khoác đang mặc đi bộ về chỗ C đang đợi đưa cho C 02 bánh Heroine, C dùng cờ-lê tháo yên xe máy của T, cho 02 bánh Heroine vào dưới yên xe máy và lắp lại yên xe như ban đầu. Sau đó, C điều khiển xe máy đi trước để kiểm tra đường, còn T điều khiển xe máy cùng 02 bánh Heroine đi sau. Khi T điều khiển xe máy đến khu vực bản B, xã M, huyện Đ thì bị cán bộ biên phòng bắt giữ cùng với vật chứng là 02 bánh Heroine, có tổng khối lượng là 655,55 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 290/GĐ-PC54 ngày 28/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- 02 (hai) bánh chất bột màu trắng thu giữ của Sùng A T có khối lượng là 655,55 gam.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.”

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS-P1 ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố của Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi,

bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số Heroine trong vụ án; tịch thu, bán sung ngân sách 01 (một) điện thoại di động, 01 (một) chiếc xe máy Win thu giữ của Sùng A T. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Sùng A T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Sùng A T. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Sùng A T: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt, tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo tốt, để bị cáo sớm trở về với gia đình, cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng; hành vi tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên; Thẩm phán, Thư ký Tòa án. Do đó, quá trình tiến hành tố tụng của cơ quan tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật; các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp. Các chứng cứ thu thập được và đã được xem xét tại phiên tòa là khách quan, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, trong quá trình tranh tụng công khai, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên là đúng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với các Biên bản hỏi cung bị can tại Cơ quan điều tra và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 50 phút ngày 10/02/2018, tại Đồn biên phòng M. Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng đều có sự chứng kiến của bị cáo lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 12/02/2018.

Từ những tài liệu chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để xác định rằng: Ngày 10/02/2018, bị cáo Sùng A T đã bị bắt quả tang vì có hành vi mua bán Heroine có tổng khối lượng 655,55 gam. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma*

túy” tội phạm được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định:

“4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;;

...”

Bị cáo Sùng A T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với trọng lượng (khối lượng) 655,55 gam Heroine. Với trọng lượng (khối lượng) như trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa sơ thẩm, người bào chữa cho bị cáo đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó của hai bị cáo đã xâm hại đến sự độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo phạm tội với vai trò người thực hành tích cực. Hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này là đặc biệt nghiêm trọng, quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận biết được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội và bị cáo còn mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng lớn, điều đó chứng tỏ, bị cáo đã coi thường luật pháp, coi thường kỷ cương, phép nước. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải có một mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của luật pháp Nhà nước ta và mang tính chất phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt tù, Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc xem xét đến nhân thân của bị cáo, bởi, bị cáo sinh ra và lớn lên tại vùng sâu, vùng xa. Gia đình của bị cáo thuộc diện hộ nghèo, điều kiện khó khăn đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, người nhà bị cáo nộp bổ sung tài liệu, trong đó: Năm 2017, bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác Quốc phòng - Quân sự địa phương năm 2017. Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ

một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình và cũng để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật của Nhà nước ta.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy hiện tại bị cáo không có điều kiện để thi hành (có biên bản xác minh về điều kiện, hoàn cảnh kinh tế gia đình, gia đình bị cáo thuộc diện Hộ nghèo). Hội đồng xét xử cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện hai đối tượng, người đàn ông dân tộc Mông ở Lào, theo lời khai của Sùng A T thì đây là người đưa Heroine cho T. Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh nhưng không có cơ sở nên không đề cập xử lý.

Đối với Sùng Sênh C, sinh năm: 1976, trú tại: Bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, theo lời khai của T, là người đã thuê T vận chuyển 02 bánh Heroine. Trong quá trình điều tra, C không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nên không xử lý trong vụ án này.

[4] *Vật chứng trong vụ án*: Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong vụ án, bao gồm: 651,03 gam Heroine (đã trích mẫu gửi giám định). Đối với chiếc điện thoại di động và chiếc xe máy, bị cáo khai đã sử dụng vào việc phạm tội, các vật chứng này vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước.

[5] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, do bị cáo sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện Hộ nghèo, nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Sùng A T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Sùng A T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 10/02/2018).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp niêm phong, trên mặt hộp được dán mảnh giấy có dòng chữ đánh máy: Vật chứng của Sùng A T - Sinh năm: 1986. Vật chứng gồm: 655,55 gam Heroine, đã trích mẫu gửi giám định: 4,52 gam, còn lại: 651,03 gam Heroine.

3.2. Tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu BUK, màu đen, đã cũ. Thu giữ của Sùng A T.

+ 01 (một) chiếc xe máy Win, nhãn hiệu ESPEROW - Detech, màu đen có biển kiểm soát 27B1 - 440xy, số khung: RPEXCE9PEGA0053xy; số máy: VDEJQ152FMJ 0053xy. Xe đã cũ, bị vỡ đèn pha và đồng hồ công tơ mét, thu giữ của Sùng A T.

(Các vật chứng trên theo Biên bản giao - nhận vật chứng lập ngày 27/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai hình sự sơ thẩm có mặt bị báo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/6/2018).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC47);
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thắng

